

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+RP1+RC4	7:25	22+0+0	0+0+0		16+3+0	0+0+0	CHUYEN 4 PPD- RP1CHUYEN 2 PAX+50KG RP1 RC4
2		AMD+HSD+P4	7:25	20+1+1	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
3		P11+TTC3+P8	9:25	21+0+0	0+0+0		16+0+5	0+0+0	CHUYEN 1 TTC3-P8
4		P1+P9+P11	9:25	2+10+9	0+0+0		1+7+11	0+0+0	
5		T.UNG	11:25	16	0		17	0	
6		BK3+BK6+TD2	11:25	3+0+17	0+0+0		1+3+17	0+0+0	
7		PPD+TD1+TD5	11:25	17+3+1	0+0+0		7+3+8	0+0+0	
8		TGTH1+AMD	11:25	5+13	0+0		5+14	0+0	
9		T.UNG	12:00	14	0		10	0	

TPBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PPD - RP1 - RC4	CREW: KHOÀN - MTHAO - HUY	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3235	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	04-05	2	8			74	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN VINH	PPD	27	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ SỸ KHOA	PPD						75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THĂNG	PPD	07	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	PPD	11	1	5			53	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	10	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	03	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	06	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD						63	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH BA NINH	PPD	15	1	3	2	40	56	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ QUANG HUY	PPD	12	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	28	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH ĐỨC	PPD	01-02	2	10			68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	22	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG THÀNH	PPD	24	1	6			72	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TÙNG	PPD	23	1	10			70	ANTOAN	Vietnamese
17	LÊ MẠNH THĂNG	PPD	25-26	2	9			68	ANTOAN	Vietnamese
18	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	PPD	13-14	2	18			63	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN DUY AN	PPD	16-17	2	19			64	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	20-21	2	21			66	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN ĐÌNH HÙNG	PPD	18-19	2	21			71	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN BA ĐIỆN	PPD	08-09	2	15			80	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.483	28	182	2	40	16	41	CHUYEN 04 PAX PPD - RP1
2	RP1	0	0	0	0	1	13	3	2	CHUYEN 02 PAX + 50KG TU RP1 - RC4
3	RC4	0	0	0	0	0	0	0		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.483</b>	<b>28</b>	<b>182</b>	<b>3</b>	<b>53</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.483</b>		<b>182</b>		<b>53</b>			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO:AMD - HSD - P4	CREW: HÙNG - NHÚ - TÚ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3238	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NAZRI BIN DAUD	AMD	34-35	2	18			97	BAB	Malaysian
2	ASWAD BIN ABD HAMID	AMD	32-33	2	15			81	BAB	Malaysian
3	TRAN NAM TRUNG	AMD	41-42	2	10			73	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC TAN	AMD	40	1	7			74	TLJOC	Vietnamese
5	TRUONG XUAN CHI	AMD	38	1	6			68	TLJOC	Vietnamese
6	TRINH BICH NGOC	AMD	20-21	2	12			66	TLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN LE HONG VU	AMD	39	1	7			59	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	22-23	2	9			83	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN PHA	AMD	43	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THUY	AMD	44-45	2	18			73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN NGOC PHUC	AMD	31	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN HIEU THAO	AMD	26	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG LONG	AMD	29	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET LAM	AMD	46	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG CONG TAN	AMD	30	1	9			69	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG DINH VINH	AMD	24-25	2	17			66	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI BA HUNG	AMD	17	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
18	VU VIET THANG	AMD	17-18	2	11			68	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN VAN THUONG	AMD	18-19	2	10			65	KH-THAC	Vietnamese
20	DOAN THANH MAI	HSD	13	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TRUONG	P4	46	1	6	1	15	74	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	19	1.338	28	182	0	0	17		
2	HSD	1	62	1	5	0	0	2		
3	P4	1	74	1	6	1	15	3		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.474</b>	<b>30</b>	<b>193</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.474</b>		<b>193</b>		<b>15</b>			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

LÊ QUÝ HÙNG  
ĐÀO NGỌC PHÚ





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P11 - TTC3 - P8	CREW: KHOAN - MTHAO - HUY	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3236	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZHDANOV VLADIMIR	P11	59	1	17			134	KHOAN	Russian
2	NGUYEN THANH NGAN	P11	43	1	8			67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN QUYEN	P11	51	1	15	1	12	66	XAYLAP	Vietnamese
4	VO NGUYEN MINH PHUOC	P11	44	1	13			75	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DINH HIEU	P11	56	1	17			70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HAI LINH	P11	52	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
7	LE THANH LAC	P11	28-29	2	14			56	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG BA DUC	P11	37	1	8	1	15	83	XAYLAP	Vietnamese
9	DANG THANH BINH	P11	31-32	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN DANH HANH	P11	49-50	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
11	DONG VAN THUY	P11	41-42	2	18			72	XAYLAP	Vietnamese
12	VU DINH DUONG	P11				1	23	85	XAYLAP	Vietnamese
13	MAI THANH TU	P11	33-34	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN HIEN	P11	53	1	10	1	15	64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DUY	P11	35-36	2	19			58	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI THANH LY	P11	48	1	6	1	17	68	XAYLAP	Vietnamese
17	HO VAN DUYET	P11	45-46	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN TOAN	P11	39-40	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN MINH TIEN	P11	55	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
20	TRINH VAN BAU	P11	57-58	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
21	TA HONG QUAN	P11						50	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	21	1,490	28	278	5	82	16		
2	TTC3	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 TTC3-P8	
3	P8	0	0	0	0	0	0	3		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1,490</b>	<b>28</b>	<b>278</b>	<b>5</b>	<b>82</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1,490</b>		<b>278</b>		<b>82</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HUONG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: P1 - P9 - P11	CREW: HÙNG - NPHÚ - TÚ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3239	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	JOSE RODOLFO RAMOS	P1	55-56	2	16			98	PVMR-LINS	Filipino
2	LÊ ANH TUÂN	P1	57	1	4			67	PVMR-LINS	Vietnamese
3	LÊ XUÂN THĂNG	P1	32-33	2	20			78	KHOAN	Vietnamese
4	VÕ MINH GIANG	P9	35-36	2	12			84	NHATHAU	Vietnamese
5	VÕ HUY TRỌNG	P9	42-43	2	10			67	THIEN NAM	Vietnamese
6	VŨ PHÚC LINH	P9	37-38	2	15	1	15	66	THIEN NAM	Vietnamese
7	VÕ THANH NHƠN	P9	44	1	10	1	14	62	THIEN NAM	Vietnamese
8	LÊ VĂN HẢO	P9	50	1	10			77	THIEN NAM	Vietnamese
9	CAO VĂN TÂN	P9	46-47	2	15	4	50	70	THIEN NAM	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH MẠNH	P9	40	1	5			59	THIEN NAM	Vietnamese
11	TRẦN HỒNG THAI	P9	48-49	2	17			75	THIEN NAM	Vietnamese
12	VŨ NGỌC ĐIỆP	P9	41	1	12			72	THIEN NAM	Vietnamese
13	LÊ VĂN THỊNH	P9	33-34	2	9	1	12	62	PSV	Vietnamese
14	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	P11	63-64	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI XUÂN QUANG	P11	51-52	2	20			77	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TIẾN	P11	53-54	2	14			60	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ HỒNG QUÂN	P11	57-58	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN KIM	P11	61-62	2	21			63	XAYLAP	Vietnamese
19	TANG TIẾN TOÀN	P11	55-56	2	20	2	20	81	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN HIẾN ĐĂNG	P11	59	1	13	1	10	80	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	3	243	5	40	0	0	1		
2	P9	10	694	16	115	7	91	7		THẢO 1 GHẾ ĐÔI ĐỂ CHỖ HÀNG
3	P11	7	501	13	126	3	30	11		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.438</b>	<b>34</b>	<b>281</b>	<b>10</b>	<b>121</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.438</b>		<b>281</b>		<b>121</b>			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

*Nguyễn Thúc Hà*  
NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

*Đặng Thúy Anh*  
ĐẶNG THÚY ANH

CREW

*Lê Quý Hưng*  
LÊ QUÝ HÙNG  
  
*Đào Ngọc Phú*  
ĐÀO NGỌC PHÚ



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
B.CARD: TRANG-2	TO:T.UNG	CREW: ĐTRUNG - VƯƠNG	ETA: 14:30
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3228	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZLENSKY A.	T.UNG	80	1	7	5	100	83	KH-THAC	Russian
2	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	75	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIỆT TÙNG	T.UNG						72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	88	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÀNH NAM	T.UNG	85-86	2	14			79	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ HIỀN THÀNH	T.UNG	83	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG	74	1	2			71	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	77	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG						73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TUẤN	T.UNG	87	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGÔ HOÀN	T.UNG	79	1	4			63	YTE	Vietnamese
12	TRẦN TỰ LONG	T.UNG	78	1	4			65	PSV	Vietnamese
13	ĐOÀN ĐẶC TUY	T.UNG	82	1	6			59	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	T.UNG	81	1	3			64	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIỀN CÂN	T.UNG	76	1	7			66	PSV	Vietnamese
16	HỒ QUỐC VIỆT	T.UNG	84	1	6			80	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	16	1.126	15	82	5	100	17		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.126</b>	<b>15</b>	<b>82</b>	<b>5</b>	<b>100</b>	<b>17</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.126</b>		<b>82</b>		<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.308 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN ĐỨC TRUNG

TRẦN HÙNG VƯƠNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: BK3 - TD2	CREW: VTHĂNG - N.ANH - HIẾU	ETA: 14:30
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3237	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	JOHNY SUMANDA	BK3	26-27	2	16			64	PVMR-LINS	Filipino
2	DƯƠNG MINH QUANG	BK3	25	1	9			64	PVMR-LINS	Vietnamese
3	LƯU MINH TUẤN	BK3	28-29	2	11			82	NIPI	Vietnamese
4	PHẠM VĂN KHƯƠNG	TD2	10	1	15			66	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN PHƯƠNG	TD2	11-12	2	12			76	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SỰ	TD2	20-22	3	11			86	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG ANH TU	TD2	13-14	2	14			71	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN CAO	TD2	16	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH LONG	TD2	15	1	8			66	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN THAI THANH	TD2	17	1	16			51	XAYLAP	Vietnamese
11	HẠ XUÂN BÌNH	TD2	98	1	9			70	XAYLAP	Vietnamese
12	VÕ QUỐC TUẤN	TD2	23	1	16			84	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TOÀN	TD2	18	1	16	1	10	69	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHĨA	TD2	01-02	2	19			61	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC HÙNG	TD2	05,08	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN MẠNH HÙNG	TD2	99,700	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HÙNG	TD2	06-07	2	18	2	39	65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH NGỌC	TD2	03	1	15	1	10	87	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG MINH	TD2	09	1	16	1	52	83	XAYLAP	Vietnamese
20	TẠ HOÀI TRANG	TD2	24	1	13			73	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK3	3	210	5	36	0	0	1		THÁO 01 GHẾ ĐÔI (2 CHỖ) CHỖ HÀNG
2	TD2	17	1.215	25	250	5	111	17		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.425</b>	<b>30</b>	<b>286</b>	<b>5</b>	<b>111</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.425</b>		<b>286</b>		<b>111</b>			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN THĂNG  
NGHIÊM VIỆT ANH





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
B.CARD: NAU-3	TO: PPD - TD1 - TD5	CREW: HÙNG - N.CƯƠNG - MQUÂN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM25/3241	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG TRỌNG LINH	PPD	34-35	2	17			73	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ VIỆT ANH	PPD	53-54	2	11			69	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÀO NGỌC HAI	PPD	41	1	11			70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	PPD	59-60	2	19			83	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CÔNG	PPD	51-52	2	21			74	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG BA NAM	PPD	39-40	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ VĂN HUY	PPD	36	1	11			62	XAYLAP	Vietnamese
8	LŨU ĐỨC THỊNH	PPD	31	1	8	1	17	68	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC SINH	PPD	42-43	2	18			63	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH VĂN DƯƠNG	PPD	48	1	18			62	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN HÙNG	PPD	46-47	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG TUẤN	PPD	61-62	2	22			76	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ QUANG TRƯỞNG	PPD	37-38	2	21			74	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	PPD	44-45	2	17			75	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN NAM ĐÌNH	PPD	55-56	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN VĂN HÙNG	PPD	49	1	9	1	18	61	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CẢNH	PPD	33	1	5			57	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN KÝ	TD1	54	1	12			69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	52-53	2	20			84	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH TUẤN	TD1	55	1	12			66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN THUẬT	TD5	32-33	2	16	1	20	78	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	17	1.170	28	262	2	35	9		
2	TD1	3	219	4	44	0	0	3		
3	TD5	1	78	2	16	1	20	8		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.467</b>	<b>34</b>	<b>322</b>	<b>3</b>	<b>55</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.467</b>		<b>322</b>		<b>55</b>			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

LÊ QUÝ HÙNG  
PHAN NHƯ CƯƠNG





## FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:35
B.CARD: CAM-3	TO: TGTH1 - AMD	CREW: HOÀI - MẠNH	ETA: 13:25
VSP FLIGHT: 8	VNHS FLIGHT: TM25/3225		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	77	1	11			64	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NGHIA	TGTH1	80-81	2	14			64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DUC NHA	TGTH1	82-83	2	9			56	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN HUONG	TGTH1	78-79	2	9			69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG DUY	TGTH1	84-85	2	14			71	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TRUNG HIEU	AMD	51	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	56	1	4			75	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN HUU BINH	AMD	57	1	7			62	PSV	Vietnamese
9	HO DUC VIET	AMD	58	1	6			74	PSV	Vietnamese
10	PHAN VAN TRONG	AMD	55	1	7			58	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN ANH DUNG	AMD	52-53	2	10			66	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYEN HUY QUYET	AMD	47	1	8			57	PHATECO	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC CUONG	AMD	48	1	8			63	PHATECO	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TUAN	AMD	50	1	11			69	HA VIET	Vietnamese
15	BUI VAN DUC	AMD	49	1	7			70	HA VIET	Vietnamese
16	ĐÔNG PHI HOANG	AMD	54	1	6			72	HA VIET	Vietnamese
17	ANDI MULYADI	AMD	60	1	10			90	MI	Indonesian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH1	5	324	9	57	0	0	4		
2	AMD	12	832	13	91	0	0	15		
TOTAL		17	1.156	22	148	0	0	19		
WEIGHT KG			1.156		148		0			

GRAND TOAL: 1.304 KGS

VSP REP.

  
NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

  
NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

  
PHẠM NGỌC HOÀI   
ĐẶNG NGỌC MẠNH



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
B.CARD: VANG-2	TO:T.UNG	CREW: MTIÊN - TTRUNG	ETA: 15:00
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM25/3240	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	HOANG DINH HIEN	T.UNG	08	1	5			69	PV GAS	Vietnamese
2	NGUYEN TUAN BINH	T.UNG	06-07	2	8	2	24	65	PV GAS	Vietnamese
3	DUONG NHAT TOAN	T.UNG	23-24	2	8			65	VINH NAM	Vietnamese
4	PHAM VAN TAN	T.UNG	94	1	13			89	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	T.UNG	96-97	2	18			73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN BA TIEN	T.UNG	95	1	11			66	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VAN BAO	T.UNG	400,01	2	18			77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC KIM	T.UNG	02-03	2	18			60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DINH SON	T.UNG	98-99	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
10	VU DUC HUNG	T.UNG	10	1	13			79	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN BA DIEP	T.UNG	09,16	2	18			80	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN VAN MANH	T.UNG	04	1	8	1	16	59	XAYLAP	Vietnamese
13	NGO DUC THUAN	T.UNG	17-18	2	20			63	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN THANH QUANG	T.UNG	12	1	10	1	15	69	XAYLAP	Vietnamese
15	NGO DINH NGUYET	T.UNG	11	1	12			56	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	15	1.040	23	200	4	55	10		
TOTAL		15	1.040	23	200	4	55	10		
WEIGHT KG			1.040		200		55			

GRAND TOAL: 1.295 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HUONG/  
NGUYEN THI KIEU THU

CREW

NGUYEN MINH TIEN   
NGUYEN THANH TRUNG